

**CHƯƠNG III- CẤU TRÚC CỦA TRÁI ĐẤT.
CÁC QUYỂN CỦA LỚP VỎ ĐỊA LÍ
BÀI 7: CẤU TRÚC CỦA TRÁI ĐẤT-THẠCH QUYỂN.
THUYẾT KIẾN TẠO MẢNG.**

I. CẤU TRÚC CỦA TRÁI ĐẤT (Học sinh tự học)

- Trái Đất có cấu tạo không đồng nhất.
- Ba lớp chính: Lớp vỏ Trái Đất, lớp manti (lớp trung gian), nhân Trái Đất (lõi Trái Đất)

1. Lớp vỏ Trái Đất:

a) *Giới hạn:* Từ 5 km đến 70 km

b) *Đặc điểm*

- Cấu tạo bởi các tầng đá khác nhau, gồm có:
 - + Tầng đá trầm tích
 - + Tầng đá granit
 - + Tầng đá bazan
- Do có sự khác biệt về cấu tạo địa chất, độ dày nên vỏ Trái Đất được phân thành 2 kiểu chính: lục địa và đại dương, vỏ đại dương không có tầng granit

2. Lớp manti:

a) *Giới hạn:* đến độ sâu 2900km

b) *Đặc điểm*

- Vật chất tầng manti trên ở trạng thái đậm đặc, quán tính; tầng manti dưới ở trạng thái rắn
- **Thạch quyển:** bao gồm cả vỏ ngoài cùng Trái Đất, được cấu tạo bởi các loại đá (đến độ sâu khoảng 100km) gộp lại thành thạch quyển)

3. Nhân Trái Đất: (đường kính 3470km)

a) *Giới hạn:* đến 6370km

b) *Đặc điểm*

- Gồm có lớp nhân ngoài và nhân trong
- Lớp nhân ngoài vật chất ở trạng thái lỏng; lớp nhân trong ở trạng thái rắn.
- Thành phần vật chất chủ yếu là kim loại nặng như Niken, Fe (sắt).

II. THUYẾT KIẾN TẠO MẢNG:

a) *Khái niệm:* Là học thuyết được hình thành từ thuyết lục địa trôi và thuyết tách giãn đáy đại dương

b) *Nội dung*

- Thạch quyển được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo hình thành do các mảng kiến tạo nhẹ, nổi trên một lớp vật chất quán tính, thuộc phần trên của lớp manti, các mảng kiến tạo bị biến dạng bởi chúng không đứng yên mà dịch chuyển trên lớp quán tính này (manti trên).
- Nguyên nhân chuyển dịch của các mảng kiến tạo: Do hoạt động của các dòng đối lưu

vật chất quánh dẻo và có nhiệt độ cao trong tầng Manti trên.

- Trong khi di chuyển, các mảng kiến tạo có nhiều cách tiếp xúc: tiếp xúc dồn ép và tiếp xúc tách dẫn.

- Chỗ tiếp xúc giữa các mảng luôn xảy ra hoạt động kiến tạo là một vùng bất ổn, thường có nhiều động đất, núi lửa.

- Kết quả:

+ Tiếp xúc dồn ép (xô vào nhau hay chồm lên nhau): Ở chỗ tiếp xúc của chúng đá sẽ bị nén ép dồn lại và nhô lên hình thành các núi cao ở lục địa, vực biển sâu ở đại dương, sinh ra động đất, núi lửa.

+ Tiếp xúc tách dẫn (hai mảng ở hai bên sống núi đại dương dịch xa nhau, ở cách vết nứt tách dẫn mắc ma sẽ trào lên tạo ra các dãy núi ngầm (kèm theo hiện tượng động đất, núi lửa), làm lớp vỏ đại dương luôn đổi mới.

Bài tập:

Câu 1. Lớp chiếm thể tích và khối lượng lớn nhất của Trái Đất là

- A. lớp vỏ đá
- B. lớp nhân
- C. lớp Bao Manti
- D. không thể xác định được

Câu 2. Thạch quyển dùng để chỉ

- A. lớp vỏ Trái đất
- B. lớp vỏ Trái đất và phần trên của bao Manti
- C. lớp vỏ Trái đất và lớp bao Manti
- D. vỏ nhưỡng tơi xốp trên bề mặt Trái đất

Câu 3. Thành phần vật chất chủ yếu của nhân Trái Đất là

- A. niken, silic.
- B. niken, bôxit.
- C. niken, sắt.
- D. niken, apatit.

Câu 4. Từ nhân ra ngoài, cấu tạo bên trong của Trái Đất theo thứ tự có các lớp

- A. vỏ Trái Đất, Manti, nhân Trái Đất.
- B. manti, nhân Trái Đất, vỏ Trái Đất.
- C. nhân Trái Đất, Manti, vỏ Trái Đất.
- D. nhân Trái Đất, vỏ Trái Đất, Manti.

Câu 5. Thạch quyển được giới hạn bởi

- A. vỏ Trái Đất và lớp Manti.
- B. lớp Manti.
- C. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp Manti.
- D. vỏ Trái Đất và phần dưới của lớp Manti.

Câu 6. Thạch quyển là lớp vỏ cứng của trái đất bao gồm vỏ trái đất và

- A. vỏ lục địa.
- B. man ti trên.
- C. manti dưới.
- D. vỏ đại dương.

Câu 7. Trong cấu trúc của Trái Đất lớp vật chất nào ở trạng thái quánh dẻo?

- A. Vỏ Trái Đất.
- B. Lớp Manti trên.
- C. Lớp Manti dưới.
- D. Nhân Trái Đất.

Câu 8. Nơi tiếp xúc giữa các mảng kiến tạo sẽ xuất hiện

- A. động đất, núi lửa.
- B. bão.
- C. ngập lụt.
- D. thủy triều dâng.

Câu 9. Những vùng bất ổn của vỏ Trái Đất thường nằm ở vị trí

- A. trung tâm các lục địa.
- B. ngoài khơi đại dương.
- C. nơi tiếp xúc giữa các mảng kiến tạo.
- D. trên các dãy núi cao.

Câu 10. Để biết được cấu trúc của Trái Đất người ta dựa chủ yếu vào

- A. nguồn gốc hình thành Trái Đất.
- B. những mũi khoan sâu trong lòng đất.
- C. nghiên cứu đáy biển sâu.
- D. nghiên cứu sự thay đổi của sóng địa chấn lan truyền trong lòng Trái Đất.

Câu 11. Các mảng kiến tạo có thể di chuyển là do

- A. các dòng đối lưu vật chất quánh dẻo của manti trên
- B. sức hút mạnh mẽ từ các thiên thể mà nhiều nhất là mặt trời
- C. do trái đất luôn tự quay quanh trục của chính nó
- D. do trái đất bị nghiêng và quay quanh mặt trời

Câu 12. Lớp vỏ đại dương khác với lớp vỏ lục địa ở điểm

- A. có một ít tầng trầm tích.
- B. có một ít tầng granit.
- C. không có tầng granit.
- D. không có tầng trầm tích.

Câu 13. Những vùng bất ổn của trái đất thường nằm ở

- A. giữa các đại dương.
- B. các vùng gần cực.
- C. vùng tiếp xúc các mảng kiến tạo.
- D. trên các lục địa.

Câu 14. Cơ chế làm cho các mảng kiến tạo có thể dịch chuyển được trên lớp manti là

- A. sự tự quay của trái đất theo hướng từ Tây sang Đông.
- B. sự chuyển động của trái đất quanh mặt trời theo hướng ngược chiều kim đồng hồ.
- C. sự tự quay của Trái Đất và sự chuyển động của trái đất quanh mặt trời.
- D. sự hoạt động của các dòng đối lưu vật chất nóng chảy trong lòng trái đất.

Câu 15. Tầng vào sau đây của Trái Đất chứa các loại kim loại nặng?

Tầng Granit

Tầng trầm tích

Tầng bazan

Nhân Nife

Câu 16. Động đất và núi lửa thường tập trung ở

- A. Tầng bazan trong lớp vỏ đá.
- B. Tầng trên của lớp Manti.
- C. Tầng dưới của lớp bao Manti.
- D. Nhân Trái đất, nơi có nhiệt độ và áp suất lớn.

Câu 17. Lớp nào chiếm hơn 80% thể tích và 68,5% khối lượng của Trái Đất?

- A. Nhân ngoài Trái Đất
- B. Lớp vỏ Trái Đất
- C. Lớp Manti
- D. Nhân trong của Trái Đất

Câu 18. Tầng đá nào làm thành nền của các lục địa?

- A. Tầng granit.
- B. Tầng badan.
- C. Tầng trầm tích.
- D. Tầng badan và tầng trầm tích.

Câu 19. Vỏ trái đất trong quá trình thành tạo bị biến dạng do các đứt gãy và tách nhau ra thành một số đơn vị kiến tạo. Mỗi đơn vị kiến tạo được gọi là

- A. mảng kiến tạo.
- B. mảng lục địa.
- C. mảng đại dương.
- D. vỏ trái đất.

Câu 20. Đặc điểm nào dưới đây không phải của lớp nhân Trái Đất?

- A. Có độ dày lớn nhất, Nhiệt độ và áp suất lớn nhất.
- B. Thành phần vật chất chủ yếu là những kim loại nặng.
- C. Vật chất chủ yếu ở trạng thái rắn.
- D. Lớp nhân ngoài có nhiệt độ, áp suất thấp hơn so với lớp nhân trong.

Câu 21. Mảng kiến tạo nào sao đây toàn là vỏ đại dương?

- A. Mảng Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a.
- B. Mảng Thái Bình Dương.

C. Mảng Phi.

D. Mảng Nam Mỹ.

Câu 22. *Sóng núi ngầm dưới đáy Đại Tây Dương là kết quả của vận động*

A. tách dần giữa mảng Bắc Mỹ và mảng Âu – Á

B. dồn ép giữa mảng Bắc Mỹ và mảng Âu – Á

C. tách dần giữa mảng Ấn Độ và mảng Âu – Á

D. Dồn ép giữa mảng Ấn Độ và mảng Âu – Á

Câu 23. *Các hoạt động như động đất, núi lửa lại phân bố thành các vành đai là do*

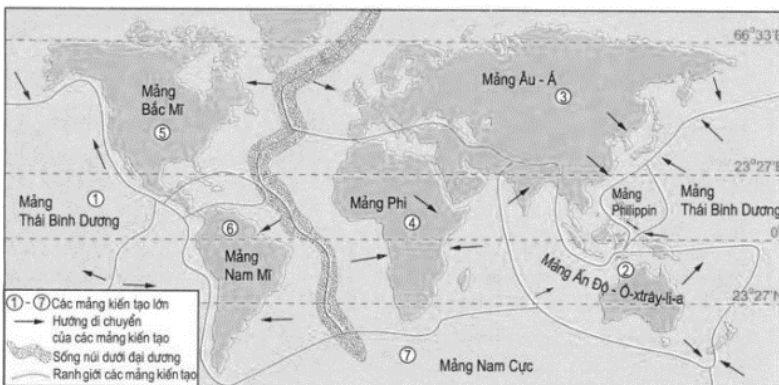
A. chúng xuất hiện ở nơi tiếp xúc giữa các mảng.

B. chúng xuất hiện ở nơi tiếp xúc lục địa và đại dương.

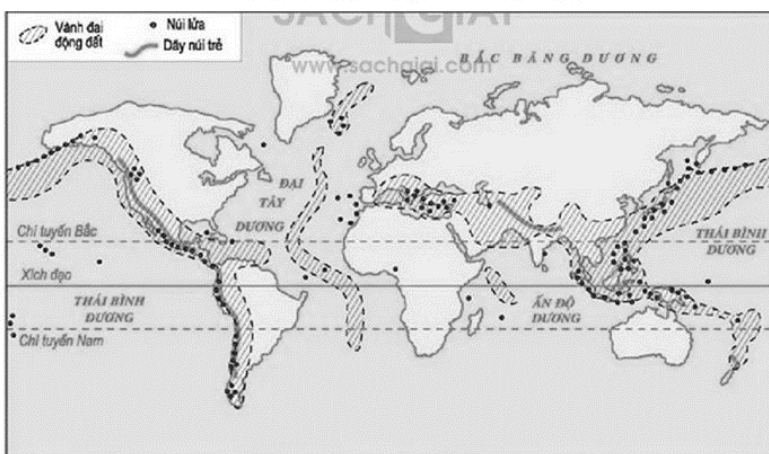
C. chúng xuất hiện ranh giới các đại dương.

D. sự phân bố xen kẽ của lục địa và đại dương.

Câu 24. *Dựa vào hình 7.3 và hình 10 SGK Địa lí 10 dưới đây, dãy núi trẻ An – đet ở Nam Mỹ được hình thành do sự tiếp xúc của 2 mảng kiến tạo là:*



Hình 7.3 – Các mảng kiến tạo lớn của Thạch quyển



Hình 10 – Các vành đai động đất, núi lửa và các vùng núi trẻ

A. Mảng Nam Mỹ và mảng Bắc Mỹ.

B. Mảng Nam Mỹ và mảng Na – zca.

C. Mảng Nam Mỹ và mảng Thái Bình Dương.

D. Mảng Nam Mỹ và mảng Phi

Câu 25. Sự hình thành các dãy núi cao như Hymalaya, Andes là kết quả của hiện tượng

- A. Xô vào nhau của hai mảng lục địa
- B. Tách rời nhau của hai mảng lục địa
- C. Đứt gãy của mảng lục địa và đại dương
- D. Trượt lên nhau của các mảng

Câu 26. Tiếp xúc tách dẫn giữa mảng Bắc Mỹ và mảng Âu – Á, kết quả hình thành

- A. dãy núi ngầm giữa Đại Tây Dương.
- B. các đảo núi lửa ở Thái Bình Dương.
- C. vực sâu Marian ở Thái Bình Dương.
- D. sống núi ngầm ở Thái Bình Dương.

Câu 27. Dãy núi Himalaya được hình thành do hai mảng nào xô vào nhau?

- A. Mảng Ấn Độ – Ôxtrâyliia xô vào mảng Thái Bình Dương.
- B. Mảng Thái Bình Dương xô vào mảng Âu – Á.
- C. Mảng Ấn Độ – Ôxtrâyliia xô vào mảng Âu – Á.
- D. Mảng Phi xô vào mảng Âu – Á.